

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **79** /TCT-CS

Hà Nội, ngày 08 tháng 1 năm 2014

V/v: xem xét miễn giảm tiền thuê đất đối với diện tích đất trồng rừng sản xuất.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang

Trả lời Công văn số 1896/CT-TTHNVDT ngày 05/09/2013 của Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang về xem xét miễn giảm tiền thuê đất đối với diện tích đất trồng rừng sản xuất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 9, mục II, phần A, Phụ Lục I danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định:

“9. Trồng, chăm sóc rừng”.

- Tại điểm c, điểm d khoản 10 Điều 2 Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“c) Mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

d) Mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn”

- Tại khoản 6 Điều 39 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ quy định:

“6. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (dưới đây gọi chung là tiền thuê đất), bao gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, ghi rõ: diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn, giảm và thời hạn miễn, giảm tiền thuê đất.

- Tờ khai tiền thuê đất theo quy định.

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất mà đối tượng xét miễn, giảm không phải là dự án đầu tư thì trong hồ sơ không cần có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; Hợp đồng thuê đất...”

Căn cứ các quy định nêu trên, các dự án trồng, chăm sóc rừng tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thuộc đối tượng được xem xét miễn giảm tiền theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP của Chính phủ nếu đáp ứng hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 39 thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, do các dự án trồng, chăm sóc rừng ở địa bàn tỉnh Tuyên Quang là các Công ty Lâm nghiệp (trước đây là gọi Lâm Trường), các Công ty Lâm nghiệp này được giao nhiệm vụ trồng rừng trên diện tích được giao không thu tiền sử dụng đất và nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Nay các Công ty Lâm nghiệp phải chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, với đặc điểm sản xuất kinh doanh theo quy trình trồng và khai thác đối với cây lâu năm thu hoạch một lần, hàng năm các công ty không phải đều được khai thác và có doanh thu nên việc thực hiện nộp tiền thuê đất hàng năm đối với các Công ty Lâm Trường này là rất khó khăn. Dự án trồng, chăm sóc rừng thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư nhưng không có dự án đầu tư cho diện tích đất trồng, chăm sóc rừng trên đất đang thuê vì đặc điểm sản xuất kinh doanh hàng năm chỉ có kế hoạch khai thác, trồng mới cho từng lô, khoảnh, không lập dự án đầu tư. Vì vậy, Tổng cục Thuế thống nhất giải quyết miễn giảm tiền thuê đất cho các Công ty Lâm trường này theo trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất mà không phải có dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ thủ tục theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế ghi nhận ý kiến của Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang đề nghị trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thu tiền thuê đất phù hợp đối với các nông, lâm trường thực hiện trồng, chăm sóc rừng.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận: *Kep*

- Như trên;
- Cục QLCS, VCST – BTC;
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu: VT, CS (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

09471775